

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2018.

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi
2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L, sinh năm 1983 (có mặt).
 2. *Bị đơn:* Anh Vương Thanh T, sinh năm 1986 (vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

Chị và anh T kết hôn là do anh chị tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Từ khi sống chung cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T không lo lắng cho gia đình, không tôn trọng gia đình vợ, có những lời lẽ xúc phạm chị, đánh chị và còn đe dọa giết chị. Anh chị đã ly thân kể từ 02/2018 đến nay. Do đó, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống có 01 con chung là Vương Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007 hiện đang sống với gia đình. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 04/6/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án bị đơn anh Vương Thanh trình bày:

Anh thừa nhận việc anh chị cưới nhau là do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới năm 2005 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn.

Lúc cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc và theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có cãi nhau vì những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình. Trước đây anh có quan tâm lo lắng cho vợ con nhưng khoảng 03 đến 04 tháng nay (kể từ 02/2018) anh không có đưa tiền cho chị để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình nữa. Anh xác định anh chị đã ly thân kể từ tháng 02/2018 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung là Vương Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007 hiện đang sống với gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Phan Thị L, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Phan Thị L, vì anh cho rằng anh còn tình cảm với chị.

- Về con chung: Trường hợp, Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh xin được quyền nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19/6/2018, con chung của anh T và chị L là cháu Vương Thanh Th trình bày:

Về hôn nhân của cha mẹ thì cháu không có ý kiến gì. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn thì cháu xin được sống với mẹ, ngoài ra cháu không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh T vì hiện chị cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T, chị xin được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng, tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phan Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vương Thanh T nên đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh Kiên Giang nên căn vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng R.

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Vương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị L yêu cầu được ly hôn với anh Vương Thanh T. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với lời trình bày của các đương sự đã xác định chị L và anh T sống chung như vợ chồng kể từ năm 2005 nhưng đến nay anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX không công nhận quan hệ giữa chị L và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Chị L và anh T đều có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng cháu Vương Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007. Nhưng tính đến nay cháu T đã hơn 11 tuổi nên theo quy định (từ đủ 07 tuổi trở lên) thì cháu có quyền quyết định và căn nguyện vọng của cháu T xin được sống với chị L. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX thống nhất giao cháu Vương Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007 cho chị L được quyền nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

(Trừ trường hợp có thay đổi về quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Phan Thị L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002592, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị L và anh Vương Thanh T là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Buộc anh T có nghĩa vụ giao cháu Vương Thanh Th, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2007 cho chị Phan Thị L được quyền nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

(Trừ trường hợp có thay đổi về quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật).

[4]. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Phan Thị L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002592, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng R. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Phan Thị L biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 30/7/2018. Anh Vương

Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Văn Hồng Chinh